

Số: ~~149~~ /QĐ-UBND

Quảng Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
xã Quảng Sơn năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;
Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 213/KH-UBND, ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 tỉnh Lâm Đồng.

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Quảng Sơn năm 2025 (Có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng các phòng ban chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy-HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Phòng, ban đơn vị;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



Đoàn Văn Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2025

Chủ đề “Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”

(Kèm theo Quyết định số: 149/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Quảng Sơn)

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã phải được xây dựng ban hành đảm bảo tiến độ và chất lượng (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan).

- 100% văn bản quy phạm pháp luật cần kịp thời xử lý sau kiểm tra, rà soát.

- 100% hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục tham mưu xây dựng ban hành đảm bảo tiến độ và chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương. Hạn chế việc xảy ra tình trạng ban hành văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, xin lùi thời hạn trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật do nguyên nhân chủ quan.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương. Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật.

- Ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của UBND xã và của các cơ quan, đơn vị.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) trong văn bản quy phạm pháp luật của xã được kiểm soát chặt chẽ trước khi ban hành.

- 100% TTHC được công bố danh mục; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử và công khai kịp thời, đúng quy định.

- 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý được công bố đúng quy định.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa. 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC các cấp trên địa bàn xã được đồng bộ đầy đủ, kịp thời trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tối thiểu 98% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn. 100% hồ sơ TTHC trễ hạn thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo đúng quy định.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý, trả lời và công khai đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát, thẩm định chặt chẽ các nội dung liên quan đến TTHC khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC trên địa bàn xã.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 của xã, trong đó: tập trung rà soát, đề xuất đơn giản hóa các TTHC; loại bỏ các thành phần hồ sơ không hợp lý; rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật và kịp thời công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các ngành. Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử và công khai kịp thời, đúng quy định.

- Tổ chức rà soát, công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã tổ chức rà soát, thống kê lại các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý chưa được triển khai tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành quy trình nội bộ thực hiện theo đúng quy định.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý của ngành, đảm bảo nguyên tắc 100% hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị, phải được tiếp nhận tại bộ phận một cửa các cấp và được cập nhật, luân chuyển, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã; đồng thời, phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, luân chuyển và xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng kết thúc quy trình xử lý hồ sơ điện tử trước khi có kết quả giải quyết TTHC.

- Có giải pháp giảm tỷ lệ trễ hạn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, định kỳ hàng tuần tổ chức rà soát, theo dõi tình hình giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị, mình để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn.

- Tổ chức khắc phục có hiệu quả các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC. Tiếp

nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại định kỳ với người dân và doanh nghiệp để kịp thời có giải pháp tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa các cấp. Mỗi cơ quan, đơn vị, phải có khẩu hiệu hành động trong công tác cải cách thủ tục hành chính, gắn với xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

- Định kỳ hằng tháng, công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ kết quả đánh giá của Bộ chỉ số để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã phối hợp giải quyết các TTHC của xã đảm bảo đúng thời gian quy định, đồng thời thực hiện giải quyết các TTHC chuyên ngành đúng quy định của ngành cấp trên và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Giảm tối thiểu bình quân cả xã 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) (nếu có) so với năm 2021.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã được hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại, giải thể các ĐVSNCL, đảm bảo đến năm 2025 giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng ĐVSNCL (nếu có) được giao quản lý so với năm 2021.

- Rà soát số lượng biên chế sự nghiệp trên địa bàn xã để có phương án cân đối, tinh giản phù hợp theo cơ cấu vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng đơn vị.

- Xây dựng đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật.

- Ban hành Quyết định của UBND xã về định mức số lượng học sinh/lớp phù hợp với thực tế đối với những trường hợp đặc biệt mà phải bố trí số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng quy định (theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT).

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã phù hợp theo hướng dẫn bộ, ngành Trung ương và phân công quản lý ở địa phương. Rà soát, đảm bảo cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa các cấp trên địa bàn xã. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định:

- 100% cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn xã bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% ĐVSNCL trên địa bàn xã bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% lãnh đạo, quản lý các cấp được bổ nhiệm đúng quy định.

- 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được hoàn thành trong năm.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của ĐVSNCL theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của xã.

- Nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Các cơ quan, đơn vị giải ngân 100% vốn theo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Có tối thiểu 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp lại (ngoài hình thức giữ lại tiếp tục sử dụng) được xử lý, sắp xếp lại.

- Chi trực tiếp ngân sách cho ĐVSNCL giảm so với năm trước liền kề.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước, quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các ĐVSNC.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền.

- Có thêm ĐVSNC tự bảo đảm chi thường xuyên và tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

b) Nhiệm vụ

- Các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư phải xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết và tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn ngân sách nhà nước được giao đảm bảo tiến độ, đúng quy định.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị. Thực hiện xử lý, sắp xếp lại nhà, đất theo phương án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (ngoài hình thức giữ lại tiếp tục sử dụng).

- Các địa phương, các cơ quan có nguồn thu nộp ngân sách nhà nước tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh tăng thu ngân sách.

- Các cơ quan, đơn vị, khẩn trương thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, thanh tra, kiểm tra; kịp thời làm rõ nguyên nhân chưa thực hiện kiến nghị để có biện pháp xử lý, xem xét, giải quyết các khiếu nại, kiến nghị (nếu có). Các cơ quan, đơn vị là đối tượng được Thanh tra Sở Tài chính thanh tra, kiểm tra tiếp tục thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra.

- Các cơ quan, đơn vị, ĐVSNC trực thuộc UBND xã rà soát khả năng nguồn thu và mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023 - 2025 của ĐVSNC để trình điều chỉnh nâng mức độ tự chủ tài chính năm 2025 so với mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023 - 2025.

- Các cơ quan, đơn vị, ĐVSNC trực thuộc UBND xã tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của giai đoạn 2023 - 2025, nhiệm vụ của năm kế hoạch 2026 và thời kỳ tiếp theo để xây dựng phương án tự chủ của thời kỳ ổn định tiếp theo 2026 - 2030, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét cùng với thời gian lập dự toán ngân sách của năm kế hoạch 2026.

- Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước phải thường xuyên rà soát, cập nhật, nghiên cứu các quy định của pháp luật về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế, hiệu quả, tiết kiệm.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của xã được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 60%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC các cấp đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử các cấp đạt 100%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa các cấp đạt tối thiểu 50%. 100% UBND cấp xã có triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

- 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có giao dịch thanh toán trực tuyến trong trường hợp có phát sinh giao dịch thanh toán. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 60%.

- 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP). 100% dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong giải quyết công việc từ cấp xã đến cấp tỉnh để nâng cao tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng.

- Trên cơ sở danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (do bộ, ngành Trung ương công bố), các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Chủ tịch UBND xã triển khai thực hiện theo quy định.

- Có giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Nghiên cứu, phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại địa bàn dân cư thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chứng thực điện tử khi giải quyết TTHC chứng thực bản sao từ bản chính, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

- Phát triển các dữ liệu số có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và giải quyết hồ sơ TTHC. Trọng tâm là cơ sở dữ liệu về đất đai, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển dữ liệu công dân số.

- Thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo yêu cầu.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý để nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của xã theo Kế hoạch đề ra và theo tinh thần Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030; trong đó xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

b) Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Xác định đây là nội dung có tính chất quyết định để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao trong công tác cải cách hành chính.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước phù hợp với Chương trình tổng thể và với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, kịp thời, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả triển khai cải cách hành chính tại xã.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2025 của xã, với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng, cơ quan, đơn vị.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về công tác cải cách hành chính, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển; thay thế ngay những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây những nhiễu, phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

e) Chủ động đề xuất áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả thiết thực, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan và địa phương. Hằng năm, mỗi cơ quan, đơn vị phải có ít nhất 01 giải pháp, sáng kiến về cải cách hành chính để áp dụng, nhân rộng trong phạm vi toàn xã gắn với công tác thi đua khen thưởng của đơn vị (khuyến khích mỗi cá nhân cán bộ, công chức, viên

chức hằng năm có 01 giải pháp, sáng kiến về cải cách hành chính để áp dụng, nhân rộng trong phạm vi ngành, đơn vị gắn với công tác thi đua, khen thưởng).

g) Đối với các cơ quan, đơn vị đóng chân trên địa bàn xã, thủ trưởng cơ quan, đơn vị bám sát chương trình hành động, kế hoạch của xã, chỉ đạo của UBND xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, đảm bảo hoàn thành kế hoạch và các chỉ tiêu do ngành cấp trên giao.

(Phân công nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai

a) Các cơ quan, đơn vị căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định cho UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để theo dõi, chỉ đạo.

b) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra.

c) Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm giúp UBND xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của các cơ quan, đơn vị; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND xã theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, đề xuất bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao./.

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 30/7/2025 của UBND xã Quảng Sơn)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc
I	Cải cách thể chế					
1	Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tiến độ và chất lượng.	Văn bản quy phạm pháp luật	Thường xuyên trong năm	Cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu chủ trì soạn thảo văn bản	Văn phòng HĐND-UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND xã
2	Xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật có chứa nội dung trái quy định phát hiện qua kiểm tra, rà soát.	Văn bản quy phạm pháp luật	Tự phát hiện hoặc sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền về việc xử lý văn bản	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng HĐND-UBND xã
3	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của UBND tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch và các văn bản để thực hiện kế hoạch	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh và của cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng HĐND-UBND xã
II	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)					

1	Kiểm soát, thẩm định chặt chẽ các nội dung liên quan đến TTHC khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo đánh giá tác động của TTHC/Văn bản tham gia ý kiến	Thường xuyên	Các phòng, ban chuyên môn	Văn phòng HĐND-UBND xã; Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND-UBND xã
2	Rà soát, thống kê các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý chưa được triển khai tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC và ban hành quy trình nội bộ thực hiện theo đúng quy định.	Tờ trình của các sở, ban, ngành đề xuất	Thường xuyên trong năm	Các phòng, ban chuyên môn	Văn phòng HĐND-UBND xã; Trung tâm PVHCC	Trung tâm PVHCC
3	Thường xuyên theo dõi, cập nhật và kịp thời công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các ngành. Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử và công khai kịp thời, đúng quy định.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trung tâm PVHCC
4	Tổ chức rà soát, công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý đảm bảo kịp thời, đúng quy định.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	Các phòng, ban chuyên môn	Trung tâm PVHCC	Trung tâm PVHCC

5	Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương, đảm bảo nguyên tắc 100% hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương phải được tiếp nhận tại bộ phận một cửa các cấp và được cập nhật, luân chuyển, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, luân chuyển và xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng kết thúc quy trình xử lý hồ sơ điện tử trước khi có kết quả giải quyết TTHC.	Kết quả giải quyết TTHC	Thường xuyên trong năm	Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trung tâm PVHCC
6	Có giải pháp giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ hằng tuần tổ chức rà soát, theo dõi tình hình giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn.	Kết quả giải quyết TTHC	Thường xuyên trong năm	Các phòng, ban chuyên môn		Trung tâm PVHCC

7	Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại định kỳ với người dân và doanh nghiệp để kịp thời có giải pháp tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC.	Văn bản trả lời	Thường xuyên	Văn phòng HĐND-UBND	Văn phòng HĐND-UBND xã; Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND-UBND
8	Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Kết quả kiểm tra	Thường xuyên	Người đứng đầu bộ phận một cửa xã		Phòng VHXXH
9	Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải có khẩu hiệu hành động trong công tác cải cách thủ tục hành chính, gắn với xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.	Khẩu hiệu hành động	Trước ngày 30/7/2025	Trung tâm PVHCC	Trung tâm PVHCC; Phòng VHXXH	Trung tâm PVHCC
10	Công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương kết quả đánh giá Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Kết quả công khai	Định kỳ hằng tháng	Các phòng, ban chuyên môn	Trung tâm PVHCC	Trung tâm PVHCC
11	Thực hiện việc đồng bộ kết quả xử lý hồ sơ TTHC cấp xã trên địa bàn tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời	100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC các cấp trên địa bàn tỉnh được đồng bộ đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Thường xuyên trong năm	Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trung tâm PVHCC

III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
1	Xây dựng Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) năm 2025 của xã	Xây dựng Kế hoạch của UBND xã	Theo kế hoạch của UBND tỉnh	Phòng VHXXH	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng VHXXH
		Hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định về tổ chức lại, giải thể các ĐVSNCL	Theo lộ trình tại Kế hoạch của UBND tỉnh	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã	Phòng VHXXH
		Đề án, Quyết định về tổ chức lại, giải thể các ĐVSNCL	Theo lộ trình tại Kế hoạch của UBND tỉnh	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã	Phòng VHXXH
2	Xây dựng đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật	Quyết định ban hành đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các dịch vụ	Tháng 9/2025	Trung tâm PVHCC	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
3	Tham mưu ban hành Quyết định của UBND xã về định mức số lượng học sinh/lớp phù hợp với thực tế đối với những trường hợp đặc biệt mà phải bố trí số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng quy định (theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT).	Quyết định định mức số lượng học sinh/lớp	Tháng 9/2025	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường học	Phòng VHXXH

4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã phù hợp theo hướng dẫn bộ, ngành Trung ương và phân công quản lý ở địa phương.	Hồ sơ trình hoặc Quyết định ban hành/sửa đổi bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã sau khi có văn bản hướng dẫn của cấp trên.	Sau 03 tháng kể từ khi có văn bản của Trung ương hoặc Quyết định liên quan của cơ quan có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Phòng VHXXH	Phòng VHXXH
5	Rà soát, đảm bảo cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.	Cơ cấu số lượng lãnh đạo đảm bảo theo quy định	Thường xuyên trong năm	Phòng VHXXH		Phòng VHXXH
6	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa các cấp trên địa bàn tỉnh.	Các quy định về phân cấp	Thường xuyên trong năm	Phòng VHXXH	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng VHXXH
7	Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.	Kết quả theo dõi, kiểm tra	Thường xuyên trong năm	Phòng VHXXH		Phòng VHXXH
IV	Cải cách chế độ công vụ					
1	Rà soát, lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính	Hồ sơ trình quyết định phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính	Sau 03 tháng kể từ khi có văn bản của Trung ương hoặc Quyết định liên quan của cơ quan có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng VHXXH

2	Rà soát, lập hồ sơ ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của ĐVSNCL theo quy định	Hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND xã	Sau 03 tháng kể từ khi có văn bản của Trung ương hoặc Quyết định liên quan của cơ quan có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Phòng Kinh tế, các trường học trên địa bàn xã	Phòng VHXXH
		Quyết định của cơ quan; đơn vị điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND cấp xã được phân cấp theo quy định	Sau 03 tháng kể từ khi có văn bản của Trung ương hoặc Quyết định liên quan của cơ quan có thẩm quyền	Các cơ quan; đơn vị; phòng, ban chuyên môn; ĐVSNCL	Các cơ quan; đơn vị trường học trên địa bàn xã	Phòng VHXXH

		Quyết định của ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị	Sau 03 tháng kể từ khi có văn bản của Trung ương hoặc Quyết định liên quan của cơ quan có thẩm quyền	ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Phòng VHXXH	Phòng VHXXH
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của tỉnh.	Khi có Kế hoạch của UBND tỉnh	Phòng VHXXH	Các phòng, đơn vị có liên quan	Phòng VHXXH
V	Cải cách tài chính công					
1	Xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết và tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn ngân sách nhà nước được giao đảm bảo tiến độ, đúng quy định.	Thực hiện giải ngân vốn ngân sách nhà nước được giao	Trong năm 2025	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng Kinh tế
2	Tổ chức thực hiện nghiêm quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị.	Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng tài sản công	Tháng 02/2026	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng Kinh tế
3	Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh tăng thu ngân sách nhà nước (NSNN)	Báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị	Thực hiện nộp NSNN trong năm 2025	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng Kinh tế

4	Thường xuyên rà soát, cập nhật, nghiên cứu các quy định của pháp luật về sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN để thực hiện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế, hiệu quả, tiết kiệm	Báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN, quy định về sử dụng các nguồn tài chính của các cơ quan, đơn vị	Thực hiện trong năm 2025	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng Kinh tế
5	Khẩn trương thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, thanh tra, kiểm tra; kịp thời làm rõ nguyên nhân chưa thực hiện kiến nghị để có biện pháp xử lý, xem xét, giải quyết các khiếu nại, kiến nghị (nếu có)	Báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị.	Thực hiện trong năm 2025	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng Kinh tế
6	Rà soát khả năng nguồn thu và mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023 - 2025 của ĐVSNCL để trình điều chỉnh nâng mức độ tự chủ tài chính năm 2025 so với mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023 - 2025.	Quyết định điều chỉnh mức độ tự chủ tài chính năm 2025 của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2025	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng Kinh tế
7	Bố trí kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ trực tiếp từ nguồn NSNN năm 2025 cho ĐVSNCL theo hướng giảm chi theo phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt và theo lộ trình quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Quyết định giao dự toán năm 2025 của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.	Trong năm 2025	Phòng Kinh tế	Cơ quan quản lý cấp trên của ĐVSNCL, ĐVSNCL trực thuộc UBND xã	Phòng Kinh tế

8	Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của giai đoạn 2023 - 2025, nhiệm vụ của năm kế hoạch 2026 và thời kỳ tiếp theo để xây dựng phương án tự chủ của thời kỳ ổn định tiếp theo 2026 - 2030, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét cùng với thời gian lập dự toán ngân sách của năm kế hoạch 2026.	Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của giai đoạn 2023 - 2025, phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030	Trong năm 2025	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng Kinh tế
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số					
1	Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong giải quyết công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã để nâng cao tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng.	Báo cáo kết quả sử dụng định kỳ; đảm bảo 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.	Báo cáo định kỳ theo thời gian quy định; thực hiện thường xuyên trong năm.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng VHXXH
2	Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của xã; tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước để tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung; phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả được giao.	Kết quả tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo	Thường xuyên trong năm	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND&UBND xã
3	Ban hành Quy chế của xã về khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.	Quy chế	Trong năm 2025	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng VHXXH

4	Trên cơ sở danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (do bộ, ngành Trung ương công bố), các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công, Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu Chủ tịch UBND xã triển khai thực hiện theo quy định.	Đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thực hiện thường xuyên trong năm.	Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trung tâm PVHCC
5	Tiếp tục phát triển Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và kết nối, đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.	Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân được hoàn thiện, khai thác sử dụng hiệu quả. Dự án số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được đưa vào sử dụng.	Trong năm 2025	Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trung tâm PVHCC
6	Khai thác, sử dụng hiệu quả chức năng số hoá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC các cấp đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử các cấp đạt 100%	Thực hiện thường xuyên trong năm	Các phòng, ban chuyên môn	Trung tâm PVHCC; Phòng VHXH	Trung tâm PVHCC
7	Có giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Nghiên cứu, phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại địa bàn dân cư thực hiện	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 60%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%.	Thực hiện thường xuyên trong năm	Phòng VHXH	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng VHXH

	dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chứng thực điện tử khi giải quyết TTHC chứng thực bản sao từ bản chính, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa các cấp đạt tối thiểu 50%. 100% UBND cấp xã có triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 60%.				
8	Phát triển hoàn thiện các dữ liệu số có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và giải quyết hồ sơ TTHC.	Kết nối dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Thực hiện thường xuyên trong năm	Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trung tâm PVHCC
9	Thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo yêu cầu.	Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Quốc gia, cơ quan Trung ương	Thực hiện thường xuyên khi có yêu cầu của bộ, ngành Trung ương.	Các phòng, ban chuyên môn	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng VHXH
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành					

1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương	Ban hành kế hoạch chậm nhất là ngày 30/7/2025 và tổ chức thực hiện	Phòng VHXH		Phòng VHXH
2	Tham mưu ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2025	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2025 của xã	Ban hành kế hoạch trong tháng 7/2025 và tổ chức thực hiện.	Phòng VHXH	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng VHXH
		Kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương	Ban hành kế hoạch chậm nhất là ngày 15/8/2025, tổ chức kiểm tra chậm nhất trong tháng 10/2025 và báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra chậm nhất trong tháng 11/2025.	Phòng VHXH		Phòng VHXH
3	Tham mưu ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2025	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương	Ban hành kế hoạch chậm nhất là ngày 15/8/2025 và tổ chức thực hiện.	Phòng VHXH	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng VHXH
4	Chủ động đề xuất áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả thiết thực, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan và địa phương.	Hàng năm mỗi cơ quan, đơn vị phải có ít nhất 01 sáng kiến/mô hình/ giải pháp về cải cách hành chính	Triển khai thực hiện sáng kiến, mô hình, giải pháp và báo cáo kết quả thực hiện chậm nhất trong tháng 10/2025	Phòng VHXH	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phòng VHXH